

**Ý kiến đóng góp đối với Dự thảo (lần 3) Thông tư Hướng dẫn thi hành Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế TNDN về việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO**

Khi Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế từ ngày 11 tháng 01 năm 2007 thì phải thực hiện xóa bỏ các ưu đãi thuế TNDN theo cam kết WTO do doanh nghiệp đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, về sử dụng nguyên liệu trong nước. Theo Nghị định 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 thì những doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư khác cần tiếp tục được hưởng các ưu đãi thuế TNDN (ngoài các ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu và về sử dụng nguyên liệu trong nước) theo quy định tại các văn bản pháp luật đến hết năm 2011. Do đó, các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong việc xác định ưu đãi thuế TNDN mà họ còn được hưởng do đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư khác (ngoài các ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu và về sử dụng nguyên liệu trong nước) là theo mức nào và theo văn bản pháp luật nào? Qua trao đổi với một số nhà đầu tư nước ngoài, tôi hiểu rằng vấn đề ưu đãi thuế TNDN là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đầu tư tại Việt Nam nên các nhà đầu tư nước ngoài rất lo lắng khi vấn đề này không được nêu cụ thể cho tình huống của Công ty con tại Việt Nam của mình trong các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

Để tháo gỡ cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 2348/BTC-TCT ngày 3 tháng 3 năm 2009 về hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN. Công văn số 2348/BTC-TCT nêu rằng kể từ năm 2012, nếu doanh nghiệp đáp ứng điều kiện ưu đãi khác ngoài điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu thì được lựa chọn và thông báo với cơ quan thuế hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm được cấp Giấy phép thành lập hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm điều chỉnh do cam kết WTO (hết năm 2011). Sau này thì Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2011 có quy định cụ thể hơn là *"...theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế TNDN có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (hết ngày 31 tháng 12 năm 2011)."*

Điều lưu ý trong Dự thảo Thông tư lần này đã nêu rõ thời điểm nộp thông báo bằng văn bản tới cơ quan thuế là thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2012 theo mẫu nêu trong Dự thảo Thông tư. Việc này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thông báo tới cơ quan thuế. Tuy nhiên Dự thảo này chưa hướng dẫn cho trường hợp nếu doanh nghiệp đã tự xác định và đã nộp thông báo bằng văn bản tới cơ quan thuế (thậm chí còn có trường hợp đã nêu lựa chọn ưu đãi thuế TNDN còn lại được hưởng do đáp ứng các điều kiện khác (ví dụ: thành lập trong khu công nghiệp) trong Giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi cấp bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền) nay phát hiện việc thông báo ưu đãi còn được hưởng không chính xác/không phù hợp với hướng dẫn tại Dự thảo Thông tư này hoặc thậm chí đã áp dụng phù hợp với hướng

dẫn tại Thông tư này thì có phải làm thông báo tới cơ quan thuế địa phương hay không hay sử dụng Mẫu nêu tại Dự thảo Thông tư này để thông báo thay thế?

Dự thảo Thông tư cũng nêu ra nguyên tắc lựa chọn việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN của Dự thảo Thông tư tại Điều 3 và định nghĩa rõ ràng về “nguyên tắc đồng bộ” và “nguyên tắc không đồng bộ”. Ngoài ra Dự thảo Thông tư cho phép 01 năm đã được miễn thuế TNDN vượt quá được quy đổi bằng 02 năm giảm 50% thuế TNDN trong trường hợp doanh nghiệp sau khi lựa chọn phương án chuyển đổi nếu có số năm được miễn thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu vượt quá số năm được miễn theo phương án lựa chọn khi chuyển đổi do đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu). Việc này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc không phát sinh thêm số thuế phải nộp khi thay đổi ưu đãi thuế theo cam kết WTO.

Trong Dự thảo Thông tư, BTC hướng dẫn rất chi tiết cho từng trường hợp theo năm thành lập của doanh nghiệp. Hướng dẫn này rất rõ ràng cho doanh nghiệp xác định được văn bản nào áp dụng tại thời điểm được cấp phép thành lập. Tuy nhiên, 100% ví dụ nêu tại Dự thảo Thông tư đều lấy cho trường hợp doanh nghiệp hoạt động trong ngành “sản xuất giày xuất khẩu”. Việc này có thể làm các nhà đầu tư nước ngoài hiểu lầm là chỉ áp dụng cho ngành “sản xuất giày xuất khẩu” mà thôi và có thể sẽ làm các nhà đầu tư nước ngoài gửi hàng loạt công văn tới cơ quan thuế yêu cầu xác nhận cho trường hợp riêng của mình do thông tư không nêu rõ. Do vậy tôi kiến nghị là ví dụ cho nhiều ngành khác nhau hoặc đưa nguyên tắc áp dụng thay vì nêu “ngành sản xuất giày xuất khẩu” là ngành tiêu biểu ra ví dụ.

Trước thời điểm ban hành Thông tư hướng dẫn về việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO thì Tổng Cục thuế cũng như các cơ quan thuế địa phương đã ban hành rất nhiều công văn hướng dẫn việc xác định ưu đãi thuế TNDN mà DN được hưởng kể từ năm 2012, vậy hướng xử lý như thế nào đối với các hướng dẫn không phù hợp với quy định tại Thông tư này? Tôi kiến nghị là thêm điểm là “Bãi bỏ các nội dung hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN do Bộ Tài chính và các ngành ban hành không phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư này.”

Trên đây là một số ý kiến đóng góp đối với Dự thảo (lần 3) Thông tư Hướng dẫn thi hành Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế TNDN về việc chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi theo cam kết WTO của Bộ Tài chính theo yêu cầu đóng góp ý kiến của VCCI.

Tôi xin trân thành cảm ơn!

Trân trọng,

Phạm Ngọc Long

MBA (Úc), CPA, Chứng chỉ hành nghề đại lý thuế